

Bản án số: **95/2025/HNGĐ-ST**

Ngày 25/6/2025

*V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Thế Quế

Bà Trương Thị Bích Hiệp

Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Mai – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Lĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 61/2025/TLST – HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2025 về việc *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đậu Thị Thu H**, sinh năm 2003

Nơi cư trú: Xóm G, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh **Hoàng Văn B**, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Khối H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An

(Vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và tại biên bản ghi lời khai, nguyên đơn chị Đậu Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Hoàng Văn B kết hôn vào ngày 21/10/2022, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống không hạnh phúc mà thường xuyên

xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống nên thường hay cãi cọ, xích mích lẫn nhau. Hiện nay, chị H và anh B đã sống ly thân. Khi ly thân chị H cũng đã cố gắng hòa giải để trở về đoàn tụ với nhau, tuy nhiên do mâu thuẫn quá trầm trọng nên vợ chồng không thể trở về hàn gắn được. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không thể tiếp tục sống chung nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H và anh B được ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh B không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh B tự chia tài sản được cho nhau, do đó chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Chị H và anh B không có khoản nợ gì chung.

Đối với bị đơn anh Hoàng Văn B trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ kiện, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh B không có mặt để lấy lời khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa anh B vẫn tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị HĐXX áp dụng vào Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, **Điều 238**, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Về hôn nhân: Cho chị Đậu Thị Thu H được ly hôn anh Hoàng Văn B; Về con chung: Chị H và anh B không có con chung; Về tài sản: Chị H không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đậu Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hoàng Văn B. Quan hệ pháp luật được xác định trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hoàng Văn B có hộ khẩu thường trú tại Khôi H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn anh Hoàng Văn B trong quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện thì anh B vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, chị Đậu Thị Thu H có đơn xin vắng mặt, anh Hoàng Văn B tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên cần căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt đối với chị Đậu Thị Thu H và anh Hoàng Văn B.

[2] Về hôn nhân: Chị Đậu Thị Thu H và anh Hoàng Văn B kết hôn vào ngày 21/10/2022, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân của chị Đậu Thị Thu H và anh Hoàng Văn B là hôn nhân hợp pháp, đảm bảo về điều kiện kết hôn và được đăng ký kết hôn đúng quy định. Sau khi kết hôn, chị H và anh B sống chung không hạnh phúc mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay chị H, anh B đã sống ly thân. Khi ly thân chị H cũng đã cố gắng hòa giải để trở về đoàn tụ với nhau, tuy nhiên do mâu thuẫn quá trầm trọng nên vợ chồng không thể trở về hàn gắn được. Quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Văn B mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, chị Thu H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần giải quyết cho chị Đậu Thị Thu H được ly hôn anh Hoàng Văn B.

[3] Về con chung: Chị H và anh B không có con chung.

[4] Về tài sản: Chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đậu Thị Thu H, cho chị Đậu Thị Thu H được ly hôn anh Hoàng Văn B.

Về án phí: Chị Đậu Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), số tiền trên được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí 300.000,đ chị Đậu Thị Thu H đã nộp theo biên lai thu số 33 ngày 13 tháng 5 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- THADS huyện Quỳnh Hợp;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Quỳnh Hợp;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Quán Vi Tuấn